

Số: 1845/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại Thông báo số 290/TB-VPCP ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tại văn bản số 27/BCĐLNKT-VP ngày 11 tháng 8 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại và ý kiến của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

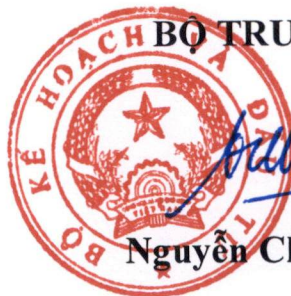
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế trung ương, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài,

Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Đ. Mai*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ KHĐT;
- VPCP;
- Bộ Công Thương;
- BCĐLN VHKTQT;
- Các đơn vị thuộc Bộ KHĐT;
- Lưu: VT, KTDN *H3*



Nguyễn Chí Dũng

KẾ HOẠCH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 93/NQ-CP NGÀY 05/7/2023 CỦA CHÍNH
PHỦ VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ,
THÚC ĐẨY KINH TẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG GIAI
ĐOẠN 2023-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1845**/QĐ-BKHĐT ngày **03** tháng **11** năm
2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 (Nghị quyết số 93/NQ-CP).

2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao tại Nghị quyết số 93/NQ-CP.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI

1. Đối với việc triển khai các giải pháp thực hiện tại Nghị quyết số 93/NQ-CP: Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, triển khai các giải pháp sau đây:

a) Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách để thực hiện đầy đủ, tương thích với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra. Tận dụng tối đa không gian chính sách mà Việt Nam được phép trong các cam kết để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể của Việt Nam.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hay ban hành mới các văn bản pháp luật để thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát của các lĩnh vực kinh tế - xã hội áp dụng các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới/tích hợp để có chính sách quản lý phát triển kịp thời và phù hợp nhằm thúc đẩy kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp. Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để

mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý từ các cường quốc trên thế giới; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực hội nhập tại địa phương.

- Thúc đẩy cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp nhằm ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến bất lợi trong thương mại - đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại đơn vị về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận cao và tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập.

b) Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo quyền tự do kinh doanh, chi phí tuân thủ thấp, tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, an toàn, mang đến sự ổn định và dễ dự đoán của chính sách. Đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thực chất hơn để giải quyết triệt để được những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh. Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đối với từng lĩnh vực phụ trách. Phân định trách nhiệm rõ ràng đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc triển khai. Thực hiện thực chất, hiệu quả các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển ổn định, tăng năng suất, chất lượng, tạo nền tảng, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Có các giải pháp kết nối doanh nghiệp để thúc đẩy hợp tác, chuyên môn hóa, tạo chuỗi liên kết sản xuất, xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường.

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, nhất là trong tiếp thu kinh nghiệm tốt từ các nước, vùng lãnh thổ có phong trào hợp tác xã mạnh và tổ chức quốc tế về kinh tế hợp tác. Tiếp thu hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong thành lập và nâng cao năng lực hợp tác xã; thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức kinh tế tập thể.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể gắn kết với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

- Tích cực triển khai hoặc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, xây dựng thương hiệu; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Hợp tác chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên

quan trọng và ngoài nước để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong quản lý nhà nước hướng tới xây dựng Chính phủ số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công; chú trọng các dịch vụ công thiết thực đối với người dân, áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đối với các thủ tục hành chính có tần suất sử dụng cao, cung cấp hạ tầng cho thúc đẩy kinh doanh thương mại điện tử. Triển khai các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị để đảm bảo công tác quản lý được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và xây dựng, hoàn thiện Chính phủ điện tử.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong việc chủ động xây dựng lộ trình chuyển đổi số hướng tới nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, tận dụng cơ hội thị trường, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến, phức tạp khó lường.

c) Thực thi hiệu quả các FTA:

- Rà soát, khắc phục sự chồng chéo giữa các đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy vai trò của cơ quan chủ trì về thực thi các FTA, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế,... có liên quan và tác động đến nhiều bộ, ngành và địa phương.

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới

như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP, tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Triển khai Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới; hỗ trợ doanh nghiệp thực thi các tiêu chuẩn, điều kiện theo cam kết và giảm chi phí tuân thủ các hàng rào thương mại.

- Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

d) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững:

- Chú trọng nghiên cứu, đề xuất, tổ chức triển khai các giải pháp nhằm cải thiện mức độ độc lập, tự chủ của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế; xây dựng các kịch bản ứng phó, thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh... trong thời gian tới. Tiến hành các các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Duy trì và cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch. Tận dụng các cơ hội nhất định từ quá trình tái cơ cấu chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu hậu Covid-19 để tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư hậu Covid-19 để thu hút đầu tư nước ngoài.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp cận và tận dụng tối đa động lực, cơ hội từ các mô hình kinh tế mới. Thực hiện tốt Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế.

- Triển khai quyết liệt các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là cho hạ tầng chiến lược, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông liên vùng, năng lượng xanh, hạ tầng xanh, hạ tầng số quốc gia,... để tạo tác động lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế. Xây dựng các quy hoạch vùng, quy hoạch phát triển các ngành kết cấu hạ tầng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục đề xuất và thực hiện hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu Covid-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, nhất là nhóm doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải, có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân, nhất là phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công - tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động.

- Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, sẵn sàng đón nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Vận động, thu hút, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trong, ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường...; phối hợp chặt chẽ giữa vốn đầu tư công và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn đầu tư tư nhân trong nước và các nguồn vốn khác cùng phương thức, mô hình đầu tư mới và kiến thức, kinh nghiệm.

đ) Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng:

- Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, nhất là những biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta để kiến nghị các cơ quan Trung ương có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt và phù hợp; gắn kết hài hòa giữa hội nhập quốc tế với đổi mới trong nước; phát huy tối đa và kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước.

- Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế.

- Mở rộng và dần đi vào chiều sâu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng; khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, nghiên cứu liên ngành, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; chuyển giao công nghệ, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ trong nước,... để phục vụ có hiệu quả hơn cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Hoàn thiện thể chế, bảo đảm củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền trên cơ sở bảo đảm tính kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác kinh doanh lâu dài. Tạo điều kiện, cơ hội cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với bảo vệ, phát triển bền vững, hiệu quả ở các vùng, khu vực quan trọng. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế, bảo đảm kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển với tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.

e) Tham gia đàm phán, mở cửa thị trường và hội nhập quốc tế về kinh tế trong các khuôn khổ, diễn đàn, chương trình và lĩnh vực thuộc nhiệm vụ được giao.

2. Đối với các nhiệm vụ cụ thể Bộ Kế hoạch và Đầu tư được phân công tại Nghị quyết số 93/NQ-CP:

a) Nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện.

b) Nhiệm vụ tổng hợp số liệu đầu tư của các nước tham gia FTA với Việt Nam và nghiên cứu khả năng mở cửa một số phân ngành dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài ở mức độ phù hợp: Cục Đầu tư nước ngoài chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện.

c) Nhiệm vụ thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trong nước và nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế; triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025: Cục Phát triển doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện.

3. Đối với việc báo cáo, tổng kết công tác hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi báo cáo tình hình triển khai cho Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ Pháp chế định kỳ hằng năm trước ngày 01 tháng 12 và khi được yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ.

b) Đối với việc báo cáo tổng kết công tác hội nhập kinh tế quốc tế; kết quả triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, kế hoạch thực hiện của Chính phủ về hội nhập

kinh tế quốc tế: Vụ Kinh tế đối ngoại là đầu mối tập hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai trong các lĩnh vực từ các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Đối với việc báo cáo tổng kết công tác, kết quả triển khai thực thi FTA: Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối tập hợp báo cáo tình hình triển khai cam kết trong các lĩnh vực từ các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng gửi Vụ Kinh tế đối ngoại để biết và phối hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở những nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai nghiêm túc; Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm và khi được yêu cầu gửi báo cáo tình hình cho Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ Pháp chế để tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản đề nghị cho Vụ Kinh tế đối ngoại tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

4. Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trên cơ sở xây dựng dự toán của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) để triển khai nhiệm vụ được giao về hội nhập kinh tế quốc tế theo quy định pháp luật ngân sách nhà nước và báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định./.
